ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2848/QĐ-UBND	*Tiền Giang, ngày 11 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực đối với thành viên, người lao động của các tổ chức kinh tế tập thể; chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 – 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025 *(Chương trình chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Tiền Giang; Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan và chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Trọng

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NN&PTNT;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- BCĐ ĐM & PT KTTT, HTX tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP, P.KT (Luân);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, (Trinh).

106

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 11../.12/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

I. QUAN ĐIỂM

1. Hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

3. Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng.

4. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã hiện có; đầu tư đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa; kiên quyết xử lý các hợp tác xã đã ngừng hoạt động theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực, năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mỗi năm thành lập mới từ 5-10 hợp tác xã, nâng tổng số đến năm 2025 khoảng 265 hợp tác xã, trong đó có hơn 175 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả; tăng số lượng thành viên, lao động tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể khoảng 2-3%/năm;

b) Có 100% số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã;

c) Có khoảng 50% tổng số hợp tác xã hoạt động từ loại khá trở lên; 20% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực;

d) Xây dựng trên 30 mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa chủ lực của địa phương, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất.

đ) Trên 40% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách địa phương (kinh phí sự nghiệp) bảo đảm 100%.

d) Đơn vị chủ trì:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực khác.

2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành tỉnh và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành viên các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ:

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

+ Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể, bao gồm: xây dựng khung, nội dung chương trình đào tạo trực tuyến; triển khai thực hiện đào tạo trực tuyến về kinh tế tập thể; xây dựng, vận hành và duy trì trang thông tin điện tử về đào tạo trực tuyến.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở

và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo. Ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng/01 khóa đào tạo, trường hợp khóa đào tạo có thời gian dưới 01 tháng thì thực hiện hỗ trợ theo số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo (mức lương tối thiểu vùng/26 ngày x số ngày thực tế tham gia khóa đào tạo) theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành; đối với các vùng khác, hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trẻ làm việc có thời hạn ở hợp tác xã trên địa bàn tỉnh: ngân sách tỉnh hỗ trợ với mức hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng. Thời gian hỗ trợ cho mỗi người theo thời gian làm việc thực tế nhưng tối đa không quá 03 năm, số lượng người được hỗ trợ tối đa là 02 người cho 01 tổ chức kinh tế tập thể/năm theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Đơn vị chủ trì:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, hỗ trợ lao động trẻ làm việc có thời hạn ở hợp tác xã; đào tạo, bồi dưỡng các thành viên hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, đào tạo, bồi dưỡng cho các thành viên hợp tác xã, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Cá nhân, tổ chức liên quan đến hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (website) về kinh tế tập thể, trong đó có: thông tin về thị trường; khoa học, công nghệ; trao đổi, tư vấn pháp luật, chính sách; quan hệ thông tin với các nước, các tổ chức quốc tế liên quan; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể kết nối với hệ thống đăng ký kinh doanh, báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán (nếu có).

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách trung ương hỗ trợ 100% cho xây dựng và vận hành hệ thống website, cơ sở dữ liệu.

d) Đơn vị chủ trì: Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

a) Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên địa bàn tỉnh.

b) Điều kiện hỗ trợ: tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại (bán và giới thiệu sản phẩm); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương.

- Xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử cho các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách tỉnh (kinh phí sự nghiệp) hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây

dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

đ) Đơn vị chủ trì:

- Sở Công Thương chủ trì, hỗ trợ hợp tác xã kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm; hỗ trợ hợp tác xã tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hỗ trợ hợp tác xã về chứng nhận chất lượng, xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại, xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử (nếu có điều kiện).

5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

a) Đối tượng hỗ trợ: các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn tỉnh (gọi chung là hợp tác xã).

b) Cơ chế đầu tư:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh xem xét; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn gửi công văn đề nghị về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã để đề xuất, tổng hợp chung trên địa bàn. Sau đó gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung.

+ Hợp tác xã có tối thiểu 50 thành viên (riêng các hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định thì có tối thiểu 30 thành viên), liên hiệp hợp tác xã có tối thiểu 05 thành viên hợp tác xã.

+ Có tổ chức liên kết sản xuất, có hợp đồng với doanh nghiệp, hợp tác xã khác, trung tâm thương mại, siêu thị cung ứng sản phẩm, dịch vụ đầu vào hoặc tiêu thụ sản phẩm đầu ra cho hợp tác xã ổn định.

+ Hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong thời gian 02 năm liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ hoặc tối thiểu 01 năm hoạt động có hiệu quả đối với hợp tác xã mới thành lập trong vòng 02 năm; và trong thời gian 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã phải có ít nhất 01 năm có tổng doanh thu tối thiểu là 700 triệu đồng/năm (riêng các hợp tác xã hoạt động trên địa bàn xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định có tổng doanh thu tối thiểu là 500 triệu đồng/năm).

+ Đối với hợp tác xã lĩnh vực thủy sản: quy mô vùng nuôi trồng thủy sản ít nhất từ 05 ha trở lên.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thuỷ lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp (bao gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thuỷ, hải sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thuỷ sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn: ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh (vốn đầu tư phát triển), ngân sách huyện, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ:

Tổng mức hỗ trợ dưới 03 tỷ đồng/hợp tác xã. Đối với các hợp tác xã trên địa bàn xã khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định, mức hỗ trợ tối đa 95% kinh phí đầu tư của dự án, hợp tác xã đối ứng hoặc huy động từ các nguồn khác ít nhất 05%. Đối với các hợp tác xã thuộc địa bàn các xã còn lại, mức hỗ trợ tối đa 80% kinh phí đầu tư của dự án, hợp tác xã đối ứng hoặc huy động từ các nguồn khác ít nhất 20% kinh phí.

Căn cứ mức vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án/phương án, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án/phương án từ nguồn ngân sách tỉnh, huyện.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho các hợp tác xã thông qua cấp chính quyền địa phương theo hình thức phân cấp hoặc bổ sung có mục tiêu để xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

d) Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021.

- Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, huyện bố trí vốn đầu tư phát triển trong Chương trình vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế và kinh phí hợp pháp khác.

- Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức kinh tế tập thể.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể vào Chương trình này:

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tập thể.

Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước ngày 01/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp nhu cầu hỗ trợ theo các nội dung của Chương trình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan chuyên môn cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện Chương trình.

- Hàng năm, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cùng báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể hàng năm theo quy định.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thuộc ngân sách địa phương để thực hiện các nội dung Chương trình.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình như: hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của hợp tác xã nông nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể có liên quan; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm, hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ về làm việc tại các hợp tác xã.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung chủ trì hỗ trợ, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các sở, ngành, địa phương triển khai hiệu quả các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; hợp tác xã có sản phẩm được chứng nhận OCOP, sản phẩm tiềm năng OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các địa phương đề xuất chương trình đào tạo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã chứng nhận chất lượng, xây dựng nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; lồng ghép đưa vào các kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành Công Thương.

7. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kiện toàn bộ máy và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hợp tác xã từ tỉnh đến huyện, thành phố, thị xã và xã, phường, thị trấn đảm bảo hợp lý, khoa học, không chồng chéo.

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền, triển khai nội dung của Chương trình này đến các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và người dân; hỗ trợ các hợp tác xã chuyển đổi số theo quy định.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Xây dựng kế hoạch và nhu cầu kinh phí gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để thực hiện một số nội dung của Chương trình.

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình như: hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã; đào tạo, bồi dưỡng thành viên, người lao động của hợp tác xã; đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã; các hiệp hội; tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương đề xuất chương trình đào tạo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Xây dựng hệ thống quản lý hợp tác xã tỉnh Tiền Giang theo Chương trình hành động số 349/CTr-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 5 năm 2021 – 2025.

- Trong quá trình triển khai Chương trình, kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất của các hợp tác xã và chuyển đến các sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết. Đồng thời, biểu dương, đề xuất nhân rộng các mô hình hợp tác hoạt động có hiệu quả và tuyên dương các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực vào sự phát triển của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; các hiệp hội phối hợp với các đơn vị liên quan, các địa phương để tham gia thực hiện một số nội dung của Chương trình; tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình; xem xét, cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã (nếu có nhu cầu).

11. Các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì, thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã theo yêu cầu của đơn vị chủ trì.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh theo các nội dung của Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung trong Chương trình trung hạn và hàng năm.

- Căn cứ điều kiện của địa phương, chủ động xây dựng Chương trình hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn quản lý. Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình từ nguồn ngân sách trung hạn và hàng năm của địa phương đối với nội dung hỗ trợ kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

- Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá, phân loại hợp tác xã theo quy định hiện hành, gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh cùng báo cáo phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Phụ lục

NHIỆM VỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang)

STT	NHIỆM VỤ	CHỈ TIÊU	NGUỒN VỐN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
I	**Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã**	**200 hợp tác xã được hỗ trợ (liên hiệp hợp tác xã).** **Trong đó:** **- Hỗ trợ thành lập mới: 40 hợp tác xã** **- Hỗ trợ củng cố: 160 hợp tác xã**	**Ngân sách địa phương**	**- Liên minh Hợp tác xã tỉnh** **- Riêng đối với nội dung củng cố kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì**	**UBND các huyện, thành phố, thị xã; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; các đơn vị liên quan**
II	**Nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã**	**2.150 người**	**Ngân sách trung ương; ngân sách tỉnh**		
1	Đào tạo nguồn nhân lực	500 người			
1,1	*Đào tạo cho thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã*	*Đào tạo 400 người (trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, đại học)*	*Ngân sách tỉnh*	*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh*	Tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị liên quan
1,2	*- Tổng hợp nhu cầu đào tạo công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở, ngành và huyện, thành phố, thị xã; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, thành viên các hiệp hội; tổ chức chính trị - xã hội các cấp.* *- Đăng ký nhu cầu đào tạo gửi về Trung ương theo quy định.*	*Đăng ký đào tạo:* *- 20 công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.* *- 80 công chức viên chức Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp.*	*Ngân sách Trung ương*	*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh*	Sở Nội vụ, các hiệp hội; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị liên quan

STT	NHIỆM VỤ	CHỈ TIÊU	NGUỒN VỐN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực	1.580 người			
2,1	- Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng cho thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã	*1.400 người*	*Ngân sách Trung ương*	*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh*	Sở Kế hoạch và Đầu tư; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã
2,2	*- Tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước về kinh tế tập thể cho: công chức, viên chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các sở,ngành và huyện, thành phố; công chức, viên chức Liên minh Hợp tác xã; Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, thành viên các hiệp hội; tổ chức chính trị; chính trị - xã hội các cấp; giảng viên về kinh tế tập thể.* *- Đăng ký nhu cầu bồi dưỡng gửi về trung ương theo quy định.*	*Đăng ký bồi dưỡng:* *- 150 công chức, viên chức các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.* *- 30 công chức viên chức Liên minh Hợp tác xã, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội*	*Ngân sách Trung ương*	*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh*	Sở Nội vụ; các hiệp hội; các tổ chức chính trị - xã hội; UBND huyện, thành phố; các đơn vị liên quan
3	Hỗ trợ đưa lao động trẻ có trình độ (tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học) về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.	Khoảng 70 người	Ngân sách tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Tỉnh Đoàn; UBND các huyện, thành phố, thị xã; tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; các đơn vị liên quan
III	**Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể**	**01 phần mềm**	**Ngân sách Trung ương**	**Liên minh Hợp tác xã tỉnh**	**Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tiền Giang**

STT	NHIỆM VỤ	CHỈ TIÊU	NGUỒN VỐN	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
IV	**Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**		Ngân sách trung ương; ngân sách tỉnh		
1	Hỗ trợ hợp tác xã kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm; hỗ trợ hợp tác xã tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử	Theo yêu cầu thực tế	Ngân sách trung ương; ngân sách tỉnh	Sở Công Thương	Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội; các đơn vị liên quan
2	Hỗ trợ hợp tác xã về chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc	Theo yêu cầu thực tế	Ngân sách Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh
3	Xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử	Theo yêu cầu thực tế	Ngân sách Trung ương	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan
V	**Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**	**100 công trình cho các hợp tác xã**	**Ngân sách nhà nước, vốn hợp tác xã, vốn hợp pháp khác**	**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố, thị xã**